

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HUNG YÊN**

Số: 56/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Văn Giang, ngày 26 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 52/2022/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu:

Họ và tên: Anh **Lý Văn C**; Sinh năm: 1989

HKTT: Thôn Đ K, xã L N, huyện V G, tỉnh H Y

Họ và tên: Chị **Nguyễn Thị N**; Sinh năm: 1984

HKTT: Thôn Đ K, xã L N, huyện V G, tỉnh H Y

Hiện trú tại: Thôn A K, xã C S, huyện Q P, tỉnh T B

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu **Lý G H**; Sinh ngày: 10/11/2016.

HKTT: Thôn Đ K, xã L N, huyện V G, tỉnh H Y

Người đại diện cho cháu Lý G H: Anh Lý Văn C

(Bố đẻ cháu Lý G H)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[Về quan hệ hôn nhân]: Anh Lý Văn C và chị Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L N, huyện V G, tỉnh H Y ngày 21/10/2009, đây là hôn nhân hợp pháp.

Do công việc không thuận lợi nên trong quá trình chung sống, anh chị nhiều lần phải chuyển nơi ở. Trước mỗi lần chuyển nhà, anh chị đều xảy ra cãi cọ với nhau rất nhiều. Nguyên nhân do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau trong việc sinh hoạt, nuôi dạy con chung, công việc không thuận lợi, kinh tế khó khăn.

Mặc dù được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vẫn ngày càng trầm trọng hơn.

Từ khoảng năm 2019, chị N về nhà mẹ đẻ ở rồi sau đó đi Trung Quốc làm kinh tế. Khi chị N về nước, anh chị không nói chuyện đề vợ chồng về đoàn tụ với nhau mà gặp nhau chỉ để thống nhất việc ly hôn.

Nay sau một thời gian dài ly thân, anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Nhận thấy mâu thuẫn giữa anh C và chị N đã thật sự trầm trọng, đời sống chung trong hôn nhân đã không tồn tại một thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả anh C và chị N đều thật sự tự nguyện ly hôn do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lý Văn C và chị Nguyễn Thị N.

[Về con chung]: Anh Lý Văn C và chị Nguyễn Thị N có một con chung là cháu Lý G H sinh ngày 10/11/2016. Hiện nay cháu H đang ở cùng với anh C, do anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, việc sinh hoạt, học tập của cháu H đã ổn định.

Nay ly hôn, anh C và chị N cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao anh Lý Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lý G H đến khi cháu H thành niên.

Chị N không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho anh C.

Đây là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các con chung nên được công nhận.

[Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp]: Anh Lý Văn C và chị Nguyễn Thị N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên sẽ không đặt ra xem xét, giải quyết.

[Về lệ phí]: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lý Văn C và chị Nguyễn Thị N đều thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Lý Văn C và chị Nguyễn Thị N có một con chung là cháu Lý G H sinh ngày 10/11/2016.

Anh C và chị N cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao anh Lý Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lý G H đến khi cháu H thành niên.

Chị N không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho anh C.

Sau khi ly hôn, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung và nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức:** Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010704 ngày 03/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, chị N đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang;
- UBND xã L N;
- (ĐKKH số 52 ngày 21/10/2009)
- THADS huyện Văn Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Thủy